

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST

Ngày: 29/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hưng,

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Tý;

2. Bà Đào Thị Thường.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thúy Ngân, Thư ký tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: ông Hà Lập Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2021/TLST-HS ngày 07/9/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Ngọc H. Tên gọi khác: không. Giới tính: nam. Sinh ngày 18/7/1991 tại huyện V, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Phạm Ngọc H1, sinh năm 1954 và bà: Lò Thị A, sinh năm 1961. Vợ: Bùi Thị T, sinh năm 1992 (Đã ly hôn); Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái từ ngày 12/9/2021 đến 06/10/2021 theo Quyết định số 121/2021/QĐ-TA ngày 08/9/2021 của tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Đinh Thị T; sinh năm 1986; trú tại: bản L, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái, có mặt.

Người có quyền lợi liên quan:

- Anh Nguyễn Ngọc T; sinh năm 1989; trú tại: thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1983; trú tại tổ 7, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 15/02/2021, Phạm Ngọc H mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade, màu sơn đỏ, đen, BKS 21K1-157.89 của chị Đinh Thị T, trú tại bản L, xã P, thị xã N với mục đích làm phương tiện để đi lại và hẹn ngày 16/02/2021 sẽ mang trả.

Đến ngày 16/02/2021 Phạm Ngọc H đi chiếc xe mô tô trên đến nhà chị T và tiếp tục hỏi mượn xe để đi đón con tại huyện T, tỉnh Phú Thọ, chị T đồng ý. Ngày 17/02/2021 H quay lại nhà chị T để hỏi mượn đăng ký của xe mô tô trên với lý do trên đường đi đón con sợ bị Công an kiểm tra giấy tờ xe và mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo V11I, màu xanh của chị T để liên lạc, hứa với chị T đến ngày 18/02/2021 sẽ trả toàn bộ số tài sản trên cho chị T và đưa cho chị T giữ 2.000.000 đồng để làm tin, nhưng sau khi về H không mang trả mà vẫn tiếp tục sử dụng, đến ngày 21/02/2021 do không có tiền chi tiêu cá nhân nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tài sản đã mượn của chị Đinh Thị T.

Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày Phạm Ngọc H đã mang chiếc xe mô tô nêu trên cùng đăng ký xe đến bán cho anh Nguyễn Ngọc T, trú tại thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái là chủ cửa hàng sửa, chữa xe máy T- D với giá 20.000.000đ, khi bán xe H nói với anh T đây là xe của gia đình muốn bán. Chiều cùng ngày H bán nốt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo V11I, màu xanh cho anh Nguyễn Văn H, trú tại tổ 7, phường T, thị xã N là chủ cửa hàng mua, bán, sửa chữa điện thoại di động Nguyễn H với giá 1.000.000đ. Toàn bộ số tiền có được sau khi bán các tài sản nêu trên, H đã chi tiêu cá nhân hết. Chị T đã nhiều lần liên lạc, yêu cầu H trả lại tài sản nhưng H đã lấy nhiều lý do để không trả. Đến ngày 20/4/2021 chị T đã có đơn đề nghị Cơ quan Công an giải quyết vụ án nêu trên. Ngày 23/4/2021, cơ quan điều tra công an thị xã Nghĩa Lộ làm việc với Phạm Ngọc H, lo sợ bị xử lý trước pháp luật, Phạm Ngọc H đã bỏ trốn, đến 02/7/2021 thì ra đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình (BL 68-78a).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐDGTS ngày 26/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thị xã Nghĩa Lộ kết luận:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade, màu sơn đỏ đen, BKS 21K1 - 157.89 trị giá thực tế là 25.920.000đ.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V11I, màu xanh trị giá thực tế là 2.040.000đ.

Tổng trị giá tài sản Phạm Ngọc H chiếm đoạt là 27.960.000đ.

Bản cáo trạng số: 39/CT-VKS - NL ngày 06/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a, khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Nghĩa Lộ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 48; Điều 65; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về vật chứng: đã được xử lý giải quyết trong quá trình điều tra nên không đề cập xử lý. Về án phí Hội đồng xét xử quyết định theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: xác nhận chị Đinh Thị T đã thống nhất với H số tiền 2.000.000đ mà H dùng để làm tin khi mượn tài sản của chị T sẽ là tiền bồi thường cho chiếc điện thoại di động H đã chiếm đoạt. Chị T không yêu cầu H phải bồi thường, khắc phục gì thêm. Người có quyền lợi liên quan anh Nguyễn Ngọc T đã được H bồi thường 3.000.000đ. Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584; 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải trả lại cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền còn thiếu là 17.000.000đ, đây là số tiền mà anh T đã bỏ ra mua chiếc xe mô tô. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H không yêu cầu H phải bồi thường gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Phạm Ngọc H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan, vật chứng đã được thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Lợi dụng quen biết với chị Đinh Thị T, được chị T tin tưởng cho mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade, màu sơn đỏ, đen, BKS 21K1-157.89 trị giá 25.920.000đ và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V11I, màu xanh trị giá 2.040.000đ, tổng cộng là 27.960.000đ, Phạm Ngọc H đã chiếm đoạt số tài sản đó rồi bỏ trốn. Phạm Ngọc H là người có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ việc lợi dụng sự tin tưởng của người khác khi giao tài sản cho mình mượn sử dụng đã chiếm đoạt tài sản đó là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi vẫn cố ý thực hiện, do đó Phạm Ngọc H phạm tội “*lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 điều 175 bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố.

Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của mọi tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (có mức hình phạt cao nhất đến 3 năm tù); Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại di động- đây là những tài sản phục vụ sinh hoạt bình thường của chị Đinh Thị T và đã thu hồi được chiếc xe mô tô trả cho người bị hại, nên có thể coi là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Bị cáo cũng đã bồi thường 2.000.000đ chiếc điện thoại di động cho người bị hại, hoàn trả cho anh Nguyễn Ngọc T 3.000.000đ, còn lại 17.000.000đ anh T chấp nhận cho bị cáo trả dần; Sau hơn hai tháng lần trốn, biết không trốn tránh được sự xử lý của pháp luật bị cáo đã ra đầu thú; Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; Người bị hại chị Đinh Thị T có đơn

xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo như trên. Hội đồng xét xử thấy rằng có thể áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét bị cáo Phạm Ngọc H không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Các vấn đề khác:

Về vật chứng vụ án: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade, màu sơn đỏ, đen, BKS 21K1-157.89 cùng các giấy tờ liên quan, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho bị hại là chị Đinh Thị T quản lý, sử dụng đúng quy định pháp luật. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V11I, màu xanh, sau khi H bán cho anh Nguyễn Văn H thì anh H không nhớ đã bán chiếc điện thoại trên cho ai, khi nào, ở đâu nên cơ quan Công an không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại chị Đinh Thị T đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô mà bị cáo trộm cắp; chị T đã thống nhất với H số tiền 2.000.000đ mà H dùng để làm tin khi mượn tài sản của chị T sẽ là tiền bồi thường cho chiếc điện thoại di động H đã chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét; Người có quyền lợi liên quan Nguyễn Ngọc T đã được bị cáo hoàn trả 3.000.000đ, còn lại 17.000.000đ anh T chấp nhận cho bị cáo trả dần, là số tiền anh đã đưa cho bị cáo để mua chiếc xe mô tô. Xét thấy khi mua bán anh T không biết chiếc xe mô tô đó do bị cáo phạm tội mà có, nên cần buộc bị cáo Phạm Ngọc H phải tiếp tục hoàn trả 17.000.000đ cho anh Nguyễn Ngọc T. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H không yêu cầu H phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong vụ án này còn có anh Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Văn H là những người đã mua những tài sản do Phạm Ngọc H chiếm đoạt nhưng đều không biết đây là những tài sản do phạm tội mà có, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ không đề nghị xử lý là có căn cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584; 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự để buộc bị cáo phải hoàn trả lại cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền 17.000.000đ mà anh T đã bỏ ra mua chiếc xe mô tô là chưa chính xác, vì : việc mua bán chiếc xe mô tô là giao dịch dân sự giữa anh T với bị cáo nhưng vô hiệu do một bên bị lừa dối, không phải là trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Những kết luận và đề nghị khác của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Ngọc H** phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Ngọc H **01 (Một)** năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **02 (Hai)** năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Ngọc H cho UBND thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục.

Gia đình bị cáo Phạm Ngọc H có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 127; Điều 131 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Phạm Ngọc H phải tiếp tục hoàn trả 17.000.000đ (*Mười bảy triệu đồng*) cho anh Nguyễn Ngọc T; Trú tại: thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Kể từ ngày anh Nguyễn Ngọc T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bị cáo Phạm Ngọc H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Phạm Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, án phí dân sự sơ thẩm là 850.000đ, tổng cộng tiền án phí là 1.050.000đ.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã N.Lộ;
- Công an thị xã N.Lộ;
- CCTHADS thị xã N.Lộ;
- HS Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; bị hại, NCQLLQ,
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Quốc Hưng

